

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn C – sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 26/3/2018. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm và sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do ông C không vun vén cho gia đình và thường xuyên có hành vi bạo lực đối với bà H nên vợ chồng không thể hòa hợp được, bà H có khuyên giải nhiều lần nhưng ông C không nghe dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C có với nhau 02 người con chung là Lê Thị Kiều M, sinh ngày 05/12/2002 và Lê Ngọc Đ, sinh ngày 02/10/2018. Khi ly hôn, do cháu M đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi dân sự, nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đ bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn C: Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án tại địa phương nơi ông C sinh sống, kết quả xác minh ông C có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hiện nay ông C đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Ông C và bà H chung sống vợ chồng với nhau tại địa chỉ này. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông C thì địa phương không biết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông C tuy nhiên ông C không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông C cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Đ, sinh ngày 02/10/2018 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn C sinh sống tại địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn C đến phiên tòa nhưng ông C vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông C, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên ông C vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông C cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông C đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H.

Qua các chứng cứ và lời khai của nguyên đơn tại tòa án chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông C là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C có với nhau 02 người con chung là Lê Thị Kiều M, sinh ngày 05/12/2002 và Lê Ngọc Đ, sinh ngày 02/10/2018. Khi ly hôn, do cháu M đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi dân sự, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Đ, Xét thấy hiện nay bà H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ hiện cũng đang còn rất nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc giáo dục của mẹ, hơn nữa việc làm và thu nhập của bà H cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đ cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Nguyễn Thị H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Lê Văn C không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H; Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Đ, sinh ngày 02/10/2018 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008940, ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Văn C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-12-2022). Riêng ông Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Tam Phước;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền